

Số:3585 /QĐ-BNN-VP

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Lâm nghiệp, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Cục trưởng Cục: Chăn nuôi, Bảo vệ thực vật, Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản và Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Lâm nghiệp, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

a) Bãi bỏ các nội dung công bố tại số thứ tự 05, phần A mục I (Danh mục thủ tục hành chính) và các nội dung cụ thể của thủ tục hành chính “Chỉ định đơn vị đủ điều kiện đào tạo, tập huấn về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc” tại phần A, mục II, Phụ lục kèm theo Quyết định số 728/QĐ-BNN-CN ngày 15/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố TTHC chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực Chăn nuôi.

b) Bãi bỏ các nội dung công bố tại số thứ tự 07, phần A mục I (Danh mục thủ tục hành chính) và các nội dung cụ thể của thủ tục hành chính “Cấp Giấy chứng

nhận kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản xuất khẩu dùng làm thực phẩm” tại phần A, mục II, Phụ lục kèm theo Quyết định số 2316/QĐ-BNN-QCL ngày 10/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

c) Bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí, lệ phí lĩnh vực Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Trồng trọt, Thú y, Nông nghiệp, Thủy sản, Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là Quyết định 3279) như sau:

- Bãi bỏ các nội dung công bố tại số thứ tự 71 (thủ tục Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản xuất khẩu dùng làm thực phẩm), phần A, Phụ lục kèm theo Quyết định 3279;

- Sửa đổi cột “Mức phí, lệ phí đề nghị công bố” tại số thứ tự 81 (thủ tục Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật), phần B, Phụ lục kèm theo Quyết định 3279 thành: “Không có”;

- Sửa đổi cột “Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế mức phí, lệ phí” tại số thứ tự 106 (thủ tục Xác nhận bảng kê gỗ nhập khẩu khi thực hiện thủ tục Hải quan), phần C, Phụ lục kèm theo Quyết định 3279 thành: “Thông tư số 14/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021”.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Cục trưởng Cục: Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Thủ trưởng các Tổng cục, Vụ, Cục, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Văn phòng Bộ (Phòng KSTTHC);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Trung tâm Tin học và Thống kê (Công Thông tin điện tử Bộ NN&PTNT);
- Báo Nông nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, VP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phùng Đức Tiến

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC
BẢO VỆ THỰC VẬT, CHĂN NUÔI, LÂM NGHIỆP, QUẢN LÝ CHẤT
LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-VP ngày tháng năm
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

| STT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện |
|---|---------------|--|--|---|--|
| A. Thủ tục hành chính cấp trung ương | | | | | |
| 1 | 1.003941 | Chỉ định đơn vị đủ điều kiện đào tạo, tập huấn về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc | Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020 | Chăn nuôi | Cục Chăn nuôi |
| 2 | 1.004657 | Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản xuất khẩu dùng làm thực phẩm | Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản | Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản | Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản (thuộc Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) |

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí, lệ phí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

| STT | Số hồ sơ TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung | Mức phí | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện |
|--|----------------------|---|--|---------------------|-----------------|--|
| A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh | | | | | | |
| 1 | 1.003984 | Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật | Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp | Không có | Bảo vệ thực vật | Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương |
| B. Thủ tục hành chính cấp huyện | | | | | | |
| 1 | 3.000154 | Xác nhận bảng kê gỗ nhập khẩu khi thực hiện thủ tục Hải quan | Thông tư số 14/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh. | 20.000 đồng/tờ khai | Lâm nghiệp | Chi cục Hải quan |